

LIÊN HOA

— VẤN TẬP —



LIÊN-HOA TÙNG-THU'

— XUẤT BẢN —

SỐ 10 THÁNG MƯỜI NĂM ẤT-MÙI

PHÁT-LỊCH 2518

CÁO - BẠCH

Cùng quý vị độc-giả thân mến!

Liên-hoa Văn-tập đầu xuân năm Bính-Thân (1956) sẽ chuyên làm cơ-quan hoằng-pháp của Tổng-Trị-Sự Giáo-hội Tăng-Già Trung-Việt.

- Thay đổi hình-thức lẫn nội-dung.
- Chủ-nhiệm Thượng-Tọa Thích-Đôn-Hậu.
- Ban biên-tập gồm có :

Quý Thượng-Tọa, Giảng-sư, và Tăng, Ni hai trường cùng những Cư-sĩ thông hiểu Phật-pháp ở Trung-Việt.

- Bài vở chọn lọc.
- Trình-bày mỹ-thuật.

Sẽ làm vừa lòng quý độc-giả.

Vậy trông mong quý độc-giả triệt-dề ủng-hộ và cò-dộng, đề cho Liên-hoa Văn-tập đủ phương tiện tiếp tục ra đời, đem lại ánh sáng Phật-pháp cho tất cả mọi người.

LIÊN-HOA VĂN-TẬP

LIÊN HOA

VĂN TẬP

Tự - lợi và Lợi - tha

Người Phật-tử nên nhớ luôn ở tâm niệm chủ nghĩa tự lợi và lợi tha. Hai phương diện này không thể tách riêng làm hai bộ phận như nhiều người lầm tưởng. Họ tưởng tu thanh-văn-hạnh chuyên về tự lợi, tu bồ-tát-hạnh chuyên về lợi tha; phân thành hai chủ nghĩa tiêu-cực và tích-cực khác nhau, bởi vậy nên sanh ra cái hại ý. Phái tiêu cực chủ trương yếm-thế, chán đời, trở chệ phái tích cực rộn ràng, thiệp thế, làm mất vẻ thanh tịnh thuần túy của Đạo.

Trái lại, phái tích-cực chủ trương K. D. thiệp thế, rồi trở chệ phái tiêu-cực là ký sanh trùng, làm cho Đạo-pháp yếu hèn, không có giá trị giữa xã - hội quần chúng.

Theo Phật dạy trong kinh, chủ nghĩa tự lợi và lợi tha như chim hai cánh, khuyết một, không thể bay cao, cũng thế, người tu hành không nghiên cứu tâm niệm cho rõ ràng, không vận dụng cả hai phần cho cân xứng mà ra hành sự, thì người ấy khác nào như chim mất cánh, phải sa ngã là khác.

Đành rằng Đạo Phật là đạo Từ-bi cứu khổ, đích làm Phật phải phát tâm vị lợi quần sanh, như trong kinh Lăng-Nghiêm Ngài A-Nan phát thệ: « Như nhứt chúng sanh vị thành Phật, chung tất u thử thủ rã hoàn » nghĩa là còn một chúng sanh chưa thành Phật, nguyện không thủ chúng cảnh giới Niết-bàn. Ấy là hạnh nguyện đại-thừa bồ-tát, lấy lợi sanh làm căn bản, nhưng lợi sanh có hai phương diện: một là chúng sanh nội tự tâm tức là bao nhiêu tâm niệm phiền não làm chướng ngại thanh tịnh Phật tánh; hai là chúng sanh ngoại tự tâm tức là mọi người, mọi loài sanh vật cả toàn thể vũ-trụ.

Trong bộ kinh Lăng-Nghiêm, chỗ ngài A-Nan thị hiện bị bắt vào nhà dâm-nữ, mật ý ngài muốn chỉ cho chúng sanh sau này người phát đại-thừa tâm, hãy nên chuyên lo tự lợi cho vững vàng, đại-đề như Ngài là người thông hiểu Phật-pháp bậc nhứt trong hàng đệ-tử Phật, vậy mà còn phải mắc tà-chú của nàng Ma-Đăng, hưởng chỉ người phạm phu tục tử như chúng ta mà vội tự đắc sao được.

Tự lợi là chi ? Là làm lợi cho tự tâm mình, đừng bị các tham, sân, si, mạng, nghi, ác kiến làm nhiễm ô tự tâm thanh tịnh, dù khi ra làm trăm công nghìn việc vẫn giữ lấy bản tâm thanh tịnh vô tư, vô chấp. Tâm ấy xem mình và người đều bình đẳng, tâm ấy thấy cảnh đời là cảnh giả hiệp, vô thường, xem danh lợi như phù vân, xem ái tình như huyền mộng. Tâm ấy biết vạn pháp do nhơn duyên huyền khi rồi do nhơn duyên huyền diệt, nên xem thân, tâm, cảnh vật đều như huyền như hóa, thân cảnh này có đề mà không, sanh đề mà diệt, nhưng không ấy đề rồi có lại, diệt ấy đề rồi sanh ra muôn hình vạn trạng, biến chuyển không ngừng, nếu không dùng được cơ tâm thì muôn loại hữu tình, nói riêng về loài người, sẽ mãi mãi lưu chuyển trong vòng sanh sanh diệt diệt.

Người Phật-tử đã hiểu qua như thế lại rõ pháp Tứ-đế của Phật dạy bởi tri-khổ nên phải đoạn-tập, nghĩa là biết đời sống con người không ngoài chữ « Khổ ». Nói hẹp thì 3 nghĩa là : khổ khổ, hoại khổ, hành khổ ; nói rộng thì 8 nghĩa khổ là : sanh, lão, bệnh, tử, ái biệt ly, oán tăng hội, cầu bất đắc, ngũ ấm xí thạnh. Nói rộng hơn nữa có đến 84.000 món khổ. Lại biết các khổ ấy do 10 món ác-sử ở tâm nghiệp xui khiến, nên cố sức bỏ các tập quán xấu ở tự tâm, có độ tận hết thấy chúng sanh ở tự tâm mới chứng được cảnh giới tịch diệt nơi mình. Tâm tức là cảnh Niết-bàn thanh tịnh. Trong Tứ-đế này là chỉ về tâm chứng diệt, có chứng diệt mới mong ra hành Đạo.

Phối hiệp với tứ-đế thì tri-khổ, đoạn-tập, chứng diệt là phần tự lợi, cũng là tiêu-cực, là Tiều-thừa. Còn hành Đạo là phần lợi tha, cũng là tích-cực, là Đại-thừa v.v..

Lợi tha là gì ? Lợi tha là lấy tâm từ-bi làm căn bản, là tâm muốn làm lợi cho người người đều được an vui. Người Phật-tử sau khi đã nhận rõ giáo pháp của Phật, đã biết khổ, đã đoạn-tập, đã chứng diệt nghĩa là tâm đã được an-trú trong cảnh tịch diệt niết-bàn ; nhưng còn thấy muôn vạn người chưa tìm ra được lối sống thanh tịnh an vui ấy, nên phát tâm từ-bi, phát-nguyện mạnh mẽ, cùng người đồng sự, đem ái-ngữ vỗ về, khuyên lơn người học Đạo. Nếu thấy người còn tham thì phải phát tâm tu hạnh bố-thí ; nếu thấy người còn sân, phát tâm tu hạnh nhẫn nhục, thấy người giải-dải, tu hạnh siêng năng ; thấy người tán loạn, tu hạnh thuyên-dĩnh ; thấy người phá-giới, tu hạnh trì-giới ; thấy người ngu-si, tu hạnh trí-huệ ; mỗi mỗi đều vì người mà làm lợi cho người tất cả.

Nói tóm lại nghĩa đây là lấy tứ nhiếp pháp mà tu lục-độ vạn hạnh, làm làm sao cho người đều được an vui, giải-thoát, thanh-tịnh như mình. Tu như vậy kiếp này qua kiếp khác, không hề nhầm, không hề thối chuyển

Đồng thời tu hạnh lợi tha như thế mà cũng kiêm tự lợi là nghĩa sao? Nghĩa là trong khi ra hành sự lợi tha, vẫn xét phần tự kỷ của tâm mình. Thí dụ như ngày thường tu hạnh bố-thí phải xem tâm mình có lẫn các niệm xên, tiết, xang, tham hay không? Nếu có thì phải tiêu trừ, mà trở về với tâm thanh tịnh như như bình đẳng. Tu hạnh ngoại thí tức là bố-thí cho người của cải, danh vọng, tài sản. Khi tu hạnh này được rồi, tiến lên phải lo tu về hạnh nội-thí, nghĩa là bố-thí thân mạng và tâm niệm xét khi người ta đến xin thân mạng, mình có thể cho được hay không? Khi người ta đến mắng nhiết, đánh đập, xỉ vả, mình đã dẹp khỏi lòng sân hận hay chưa? Nếu chưa được, thì còn phải tu nhẫn, tu vô lượng kiếp cho đến khi hoàn toàn viên mãn bồ-tát hạnh.

Nói tóm lại, tự lợi là tiêu sạch tâm nghiệp của mình, đề tập tu hạnh lợi tha, còn lợi tha là tích cực làm việc thiện, làm việc lợi người để diệt trừ tâm niệm ngã chấp; như thế thì tự lợi và lợi tha đâu phải là hai, mà cũng không phải là một. Mình và người có khác là khác ở thể xác, nhưng đồng một tâm niệm như nhau. Mình muốn cho người người đều được tâm niệm tốt đẹp ấy, thì ngay tự mình phải đem tung vãi hạt giống tốt đẹp ấy trước đi. Chỗ đất để vãi giống ấy ở đâu? ở nơi toàn thể chúng sanh, vạn loại hữu tình. nếu đã có sẵn hạt giống tốt đẹp ấy rồi, thì hãy gắng mà gieo rắc khắp mười phương. Còn như chưa có, thì gắng tu cho thuần thực các hạt giống ấy để ngày sau đem gieo rắc khắp quần sanh, mục đích là để tu hạnh lợi người thì sự tự lợi như thế đâu phải là ích kỷ? Còn như người tu hạnh lợi tha mà tâm còn nhiều nghiệp lực, thì cũng phải gắng lo phần tự lợi cho hoàn toàn, chớ nên ngộ nhận chúng sanh tâm mà cho là Phật tâm, thì làm cho mình và người đều mất lợi.

Riêng về hai phái chuyên tu tích-cực và tiêu-cực hãy dung hòa mà không nên tương kích. Người tu tích-cực nên táng hạnh tự lợi, cũng như người tu tiêu-cực, nên táng hạnh lợi tha; như thế có vẻ tương hộ và tương thành cho nhau, chủ nghĩa nhu-hòa nhẫn nhục và chủ nghĩa lực-hòa mới do đây mà thực hiện.

Liên Hoa

TRÊN ĐƯỜNG TU HỌC

Phàm làm một việc gì, dù khó, dù dễ, nếu không đem hết khả-năng cố-gắng mà làm, cứ trễ nải do dự... thì không bao giờ thành công. Trên bước đường tu học của chúng ta cũng vậy, nếu không siêng năng tinh-tấn, cứ giải-đãi biếng nhác, thì không bao giờ có hiệu-quả.

Trong tất cả pháp môn vi-diệu của Phật dạy, muốn đem ra áp-dụng với đời để cứu khổ cho tất cả mọi loài, nếu không lấy hạnh tinh-tấn làm đầu, thì những pháp môn kia sẽ trở thành vô-hiệu. Ví như các phương thuốc hay ở đời, nếu không có người ra công chế-tạo cho đúng với phương thang, thì tất cả các phương thuốc hay ấy cũng chỉ bằng thừa.

Không có một thành công nào mà không nhờ sự cố-gắng, vì cố-gắng là mẹ đẻ của thành-công.

Hãy dỡ trang lịch-sử oai hùng của Phật hoặc tiền kiếp xa xưa của Ngài, chúng ta nhận thấy không có một giờ khắc nào mà Ngài không tinh-tấn trên bước đường tìm Đạo, tu Đạo và học Đạo.

Cũng nhờ công-năng tinh-tấn ấy mà Ngài đã thành công rực-rỡ trong hơn hai ngàn năm trăm năm về trước.

Đến giờ phút sắp nhập diệt, là giờ phút thận trọng, Ngài đã căn-dặn với các hàng đệ-tử phải tinh-tấn trên đường tu học. Và Ngài để lại những lời dạy về hạnh tinh-tấn nhiều hơn hết. Vì tất cả muôn hạnh mà hạnh nào cũng cần có tinh-tấn, mới có thể thực hiện viên mãn.

Ngày nay chúng ta muốn được đạo quả, thì trên bước đường tu học cần phải tinh-tấn.

Vậy tinh-tấn như thế nào ?

Tinh-tấn có 2 đường lối sau đây :

Một là tinh-tấn theo đường lối chân-chính : nghĩa là thuận

theo lời Phật dạy, thuận theo chánh-pháp như : Từ, bi, hỷ, xả, bố-thí, trí-tuệ và các hạnh lành hợp chánh lý v.v...

Hai là tinh-tấn theo con đường tà : Nghĩa là trái với chánh-ly như : sát sanh hại mạng, trộm cướp và tất cả những điều phi pháp khác v. v...

Vậy thì chúng ta phải tinh-tấn theo đường lối chân-chánh, hợp với chơn-ly : luôn luôn siêng năng thương người, cứu vật (ban ân và cứu khổ) ; tinh-tấn với trí-tuệ, sáng suốt luôn luôn siêng năng soi sáng cho người.

Nếu tinh-tấn mà khác với lòng từ-bi, trí-tuệ, thì trở thành những kẻ lợi-dụng mưu mô xảo - quyết để phá hại nhà người. Trái lại, nếu có đức tánh tốt mà không tinh-tấn thì không khác gì viên đá nằm trơ ; cũng như có trí-tuệ đẹp-đẽ mà không tinh-tấn, thì không khác gì ngọn đèn để yên một chỗ không soi sáng cho ai cả. Nói tóm lại, có từ-bi, trí-tuệ mà không tinh-tấn, thì chỉ đem lại chút lợi ích cho mình mà không có lợi ích cho nhân quần xã-hội.

Cho nên, trên bước đường tu học của chúng ta cần phải luôn luôn siêng năng tinh-tấn theo đường lối chân chánh, không một giờ khắc nào dừng nghỉ, mới có thể đạt được đạo quả, nếu biếng nhác trễ nải để kéo lê-thê đời mình qua những ngày vô-vị thì không có lợi ích gì.

Phật dạy : « Thân người khó được, Phật-Pháp khó nghe ».

Nay đã được làm thân người, lại may mắn gặp được Phật-Pháp, vậy chúng ta nên mau mau chuyên tâm nhất trí tu hành đừng để nó gián đoạn.

Phật dạy « Cõi thế vô thường, mạng người mong manh như hơi thở, mau gấp tu hành đừng để một đời luống qua, rồi kết liễu trong ân hận »!

Vì vậy, chúng ta muốn chứng quả giải-thoát và giác-ngộ một phần nào, thì trên bước đường tu học cần phải lấy tinh-tấn làm hạnh chính của mình.

THIỆN-CHÂU

Kính tặng mẹ hiền của con



Vừa được biết mẹ nằm trên giường bệnh,
Mắt chưa khô, vì lệ đã thấm nhiều,
Phải, mẹ buồn, mẹ nhớ đứa con yêu ?
Đang đau khổ ở trong vòng lao-lý !



Trước cảnh tượng thân già khóc tuổi trẻ,
Đau lòng con mẹ hỏi ! có hay chăng ?
Con nghe như lời mẹ đã trời trăng :
« Mẹ muốn gặp mặt con giờ từ biệt !



« Thế là đò, mẹ không mong gì hơn hết »
Thế là thôi ! chín tuổi cũng cười vui. »
Mà giờ đây cách biệt chốn đôi nơi !
Đầu có cánh cũng không bay về được.



Đây dẫn gởi « Linh hồn » con về trước,
Đề ướp cùng hồn mẹ giữa đêm nay,
Hồn hồn con gọi chút « trẻ về đây » !
Đau đớn lắm ! Trời ơi ! Tình mẫu tử !



Con đang đọc bài kinh « Sầu viên xứ »,
Đương cầu xin đức Phật-Tổ Như-Lai,
... Quan-Thế-Âm, tưởng niệm chốn Phật-đài,
Ban đức.độ mẹ sống thêm trăm tuổi.

Đợi con với mẹ ơi ! ngày sẽ tới,
Đề cùng con tận hưởng trọn đời vui,
Đề cho con nhìn mẹ phút lia đời,
Nghe mẹ dặn hết lời khi tắc thờ.



Con đã sống qua nhiều ngày đau khổ,
Phút giờ đây mới thấy nỗi lâm-ly,
Kề tình đời ấm lạnh nữa mà chi !
Thôi mẹ hỏi ! ngày mai trời lại sáng.



Mẹ hãy đọc « Trên tòa sen chói rạng,
« Đức Từ-Bi gọi khổ độ chúng sanh ».
Giải niềm đau trói buộc đưa con lành !
Mau thoát khỏi ! Trở về trông thấy mẹ.

Con của mẹ hay là một Phật-tử

TRÙNG KHƯƠNG

Giá-trị cơ-bản của Phật-Giáo

(phỏng theo báo Hải-triều-âm)

I — Phật-giáo là một tôn-giáo như thế nào? — Để giải rõ vấn-đề ấy, chúng ta thấy : Phật-giáo không phải như những tôn-giáo nói : « Linh-hồn là cái phụ-thuộc của vật không linh-hồn ». Hoặc như những tôn - giáo khác nói : « Con người là sản - phẩm của thần - linh ». Nghĩa là ý nói : con người có ra bởi những bàn tay của thần-linh sắp đặt và sáng-tạo. Vậy Phật-giáo là gì ? — Phật-giáo là một đạo - giáo tiến dẫn con người đến mục-dịch tối cao của luân-lý đạo-đức. Và cũng là một tôn-giáo vận-dụng hết năng-lực để hy-vọng làm cho con người thấu-triệt nguồn gốc của thế-giới.

II — Yếu-điểm của Phật-giáo. — Dựa vào phương-pháp suy-luận, Phật-giáo nhận thấy sự thật cuộc sống của nhân-loại là khổ; rồi thúc dẩy mọi người nỗ-lực tận-trừ các khổ ấy.

Với ba tạng kinh điển Phật-giáo chỉ nhắm vào vấn-đề ấy để giải-quyết và cũng chỉ có giải-quyết vấn-đề ấy mà thôi. Vì trọng-tâm của Phật-giáo là ở đó. Từ nơi trọng-tâm ấy Phật-giáo nêu lên thuyết bốn đế ; và được bao quanh có tám chánh-đạo, mười hai nhân-duyên và giới, định, huệ. Tóm lại, yếu-điểm của Phật-giáo là làm sáng tỏ cái trọng tâm trừ khổ cho nhân-loại mà thôi.

Đức Phật là một nhà rất hoàn-mỹ. Nếu theo danh-từ của thế-gian để nói, vì đức Phật chủ trương thủ-tiêu tất cả những giáo-điều không hợp lý và những sự mê-tín, dị-đoan... Đức Phật xác nhận rằng : « Con người không phải vật nô-lệ của tư-tưởng mà con người là chủ - nhân của tất cả ». Phải chăng vì thế mà Ngài đã đề xướng chủ-nghĩa tự-do tư - tưởng ?

Là Phật-tử chúng ta phải vận - dụng tận lực của trí óc để nhận chân đời Ngài một cách sâu-sắc chứ không thể lờ-mờ được.

Là Phật-tử chúng ta nên chú-trọng đến sự sinh-hoạt hiện - tại, chứ không kéo lại quá khứ đã qua cũng như không quá mơ - tưởng đến chuyện vị lai chưa đến.

Có như thế mới hy-vọng lần bước lên con đường cao đẹp.

Như trên đã nói, đức Phật không khác một nhà Đại khoa-học, vậy Ngài quán-sát thế-gian như thế nào ?

Đức Phật không những chỉ là một nhà khoa-học mà còn là một nhà tối cao của khoa tâm-lý học thật-nghiệm nữa. Vì Ngài đã đem cả thế-giới hữu-hình và vô-hình để phân-tách ; kết-quả Ngài tuyên bố : « Thế-gian chỉ là một hiện tượng cấu-hợp xê-dịch, vì tất cả đều vô-thường ». Với chân-lý ấy hiện đại mới hiểu rõ và mới chứng-minh được.

Sự vô-thường xê-dịch nếu đứng trên thời-gian để xét thì xê-dịch nhưng không gián-đoạn (thường) ; nếu đứng trên không-gian để xét thì tuy không gián-đoạn nhưng vẫn xê-dịch (đoạn). Chúng ta thử lấy một ví dụ : cái vòng lửa được tạo thành bởi cây hương quay tròn không ngớt (thường) nhưng vẫn sinh diệt luôn (đoạn). Sự vô-thường xê-dịch ấy đã làm cho con người phải bất mãn. Bất mãn tức là khổ. Nếu các bạn xác nhận được lý biến-dịch là khổ tự nhiên thấy rõ tất cả hiện tượng trên thế-giới đều không có cá-thể cố-dịnh, đó là vô ngã. Để rõ ràng và đầy đủ lý ấy hơn, theo giáo-diễn thì có ba pháp ấn vô-thường, vô-ngã và khổ. Nhân-quan của các bạn sẽ được mở rộng và sẽ nhìn rõ sự thật của sự vật, nếu các bạn chịu khó suy diễn ba chân - lý ấy. Khi còn tại thế đức Phật đã đem truyền những chân lý ấy cho mọi người lúc bấy giờ. Và không hề cho mọi người sinh bi-quan, chán-nản, yếm thế khi thấy rõ mặt trái của sự vật, cho nên Ngài đã thêm vào sau đó một phương-pháp cải cách triệt để mọi người xây dựng một đời sống an-hòa hợp lý. Phương pháp ấy là tám chánh đạo sẽ giải-thích ở sau đây.

III — Chân-lý của sinh-mạng. — Ai cũng biết con người là một trong vũ-trụ đương nhiên con người phải lệ thuộc vào chân-lý cơ-bản của vũ-trụ : vô-thường, vô-ngã và khổ. Khổ biểu hiện trên con người có : lo sầu, thất vọng, tuyệt vọng... khổ có chia ra thân khổ và tâm khổ, nhưng sự thật đều là khổ của sinh-mạng cả. Đến như cảm mà không được, được rồi lại mất hoặc đụng đầu với kẻ địch..., tất cả con người đều cảm thấy khổ. Thế là chúng ta chưa kể đến sự biến hóa mau chóng của thân mạng. Nhưng không luận biến thành tốt hay trở về với tro bụi. Phật-giáo đều gọi là xê-dịch cả. Tóm lại, toàn khổ... ra toàn khổ và khổ cho nên đức Phật đã trình trọng tuyên bố : « Thật tướng của sinh-mạng là vô-thường chuyển-biến ».

Chính vì những lý-do trên mà đức Phật nói chân-lý thứ nhất mệnh-danh là khổ-đế. Nếu suy đến nguyên-nhân thì thật khổ không phải có bởi thế-giới bên ngoài mà có bởi lòng dục-vọng bên trong của con người làm nguyên động lực. Căn-bản của nguyên-nhân ấy là tham, sân, si... Đây là chân-lý thứ hai mệnh-danh là tập-đế.

Đạo Phật không phải là đạo chỉ thấu rõ nguyên-nhân để thất-vọng, buông xuôi..., ngược lại để xây-dựng, cho nên đức Phật lại để ra chân-lý trừ khổ thứ ba. Nhưng muốn hết khổ là phải tận trừ nguyên-nhân; diệt-vọng khổ nhân khi đã toàn diệt cố nhiên khổ quả không còn. Lúc này mới là lúc an vui hoàn-toàn được mệnh-danh là diệt-đế.

Các phương pháp trừ khổ nhân tiến đến quả diệt-đế, ấy là chân lý thứ tư, được mệnh-danh là đạo-đế.

Trên đường về diệt-đế này có nhiều nẻo, nhưng chỉ có tám chánh-đạo là con đường rất ngắn và dễ tiến nhất.

- Nhận định đúng sự thật của các pháp gọi là chánh-kiến.
- Suy tưởng chừa chính gọi là chính-tư.
- Lời nói hợp lẽ gọi là chánh-ngữ.
- Hành-vi chân-chánh gọi là chánh-nghiệp.
- Sinh-hoạt chân-chánh gọi là chánh-mạng.
- Nỗ-lực theo các điều hợp lẽ gọi là chánh-cần.
- Nhớ nghĩ theo chánh-pháp gọi là chánh-niệm.
- Và cuối cùng tâm lực được thống-nhất theo chánh-lý gọi là chánh - định.

Tám chánh-đạo có thể thu gọn trong ba thứ : giới, định và tuệ. Chánh-trí-kiến, chánh tư-đuy, chánh-niệm thuộc về tuệ. Chánh-định thuộc về định. Chánh-ngữ, chánh-nghiệp, chánh-mạng thuộc về giới. Riêng chánh tinh-tấn thuộc về cả giới, định và tuệ.

Người thật - hành theo tám chánh đạo thì tâm linh được trong sáng, trí-tuệ phát sinh. Một khi trí-tuệ phát sinh cố nhiên có thể nhập vào thuyền-quán, quán-sát rõ sự thật các pháp và cuối cùng sẽ bước lên con đường giải-thoát — Niết-bàn.

Niết-bàn là nơi giải-thoát tối cao — giải-thoát hết luân-hồi khổ não. Đây là địa vị đã hoàn-toàn vượt ra ngoài định luật vô-thường chuyển-biến ; tịnh hóa hết tham, sân, si vào lâu đài an-vui bất-diệt.

IV — Yếu-kiện để thành-công. — Khi đã bắt tay vào việc chúng ta nhất định cần phải giữ vững lập trường trong các thời gian mọi trường hợp. Bởi vì sự thật của thế-gian là chuyển-động không ngừng, nếu chúng ta không tiến thì lui, có khác gì chèo thuyền vượt ngược dòng sông.

Và lại, sự tiến thối bất thường không những chỉ chi - phối thế - giới này mà nó còn vây khắp cả mười phương thế - giới : trên đến

chư thiên. dưới đến súc-sanh; nga-quỷ, địa-ngục. Trừ chẳng có các vị Thánh-nhân, khi đã đạt cảnh-giới chỉ thẳng tiến chứ không giạt lùi vị bất thối.

Các Thánh quả ấy có bốn : quả thứ nhất gọi là Tu-dà-hoàn hay nhập-lưu, nghĩa là nhập vào giòng Niết-bàn.

Quả vị này đã đoạn ba phiền-não đầu trong mười phiền-não (tham, sân, si, mạn, nghi, thân kiến, biên kiến, kiến thủ, giới cấm thủ và tà kiến).

Quả vị thứ hai gọi là Tu-dà-hàm, vị này trừ thêm hai phiền - não kế tiếp của ba phiền-não vị thứ nhất.

Quả vị thứ ba là A-na-hàm, vị này đã hàng phục tất cả các phiền - não.

Quả vị thứ tư là A-la-hán. Đây là quả vị tối cao của Tiểu - thừa Phật - giáo. Vị này đã tự chinh - phục mình, diệt hết tất cả phiền-não. Nếu đem so sánh với các đấng anh-hùng chinh-phục toàn thế-giới thì giá trị không những ngang hàng mà lại còn cao hơn nữa.

Điều đã trình bày trên đây là yếu kiện cơ - bản trong việc giải-quyết vấn-đề nhân-sinh đọa-lạc của Phật-giáo. Nếu dựa theo đây để tiến tới, chúng ta nhất định sẽ thành công — giải-thoát —

V. — Lời kinh tinh cầu yếu. — Nhà khoa - học tiến - bộ bài-xích nguyên-lý nghiệp-lực của chúng ta, nhưng họ không biết rằng con người có thể ở vào địa-vị giàu sang, nằm trên cung vàng bệ ngọc, có thể lực đại phú hào..., tất cả đó đều phải-ảnh trung-thành của nghiệp - nhân quá-khứ. Hiện tại, một khi nghiệp-báo ấy hết họ lại bị một thuận nghiệp khác cũng ở quá-khứ đề bước sang một thế-hệ đấng cay nghèo đói.

K D.

Bởi thế cho nên ở đời phần nhiều không có một cá-nhân nào cá-nhân nào cả mà chỉ do nghiệp-lực của cá nhân ấy kiến-tạo. Hành - vi quá-khứ kiến-trúc đời sống hiện tại, nghiệp-nhân hiện tại sẽ chi phối cuộc sống tương-lai. Lý-thuyết này đã nung đúc cho một số tín đồ Phật-giáo có phẩm hạnh cao khiết. Và cũng nhờ định-lý ấy soi sáng mà người Phật-tử suốt đời họ chỉ thực hiện những điều hợp lẽ đề hy vọng khỏi đọa-ác mà thôi.

VI — Phật-giáo là tôn-giáo ví-dại — Đức Phật đã từng dạy: người Phật-tử trước khi bắt tay vào việc phải có một nhận thực rõ-ràng, về con đường tiến-thủ đạo-đức của chính mình lựa chọn. Có như thế mới

hy-vọng đạt được kết-quả giải thoát.

Câu nói ấy rất hợp với giáo-nghĩa thâm - huyền, thích hợp với lý-luận thật-tế, vậy lời dạy ấy có thể áp-dụng trong tất cả thời đại và phương sở.

Thêm nữa, câu nói về chơn-ly sinh-hoạt ấy có thể thích hợp với sự sinh hoạt hằng ngày của nhân-loại, vậy chúng ta phải dựa vào đó vận dụng lý-trí lấy đức tánh đại Từ, đại Bi làm nòng cốt, để thật hiện tất cả công tác xã-hội, phục vụ quần sanh.

Nhưng đặc điểm tối cao của lời dạy ấy là ở chỗ thanh trừng tận gốc vô minh, ngu si, ngã chấp. . . Do đấy mà Phật-giáo thật là ngọn đuốc triết lý cao sáng của nhân loại. Và như thế thì Phật-giáo không cần phải tranh dành tín-đồ mà vẫn thành tôn-giáo tối vĩ-dại của thế - giới hiện tại. Vì thiếu nó đời người sẽ tối tăm và đau khổ.

VII — Nhu-cầu của thế giới. — Gọn lại những phương pháp của Phật giáo.

Không làm những việc ác.

Thật-hiện mọi hạnh lành.

Tự thanh-tĩnh ý-chí.

Đề tịnh hóa thân tâm.

Đó chính là nhu-cầu của thế-giới hiện tại. Vậy ai là kẻ chuộng hòa-bình và công-ly hãy giống mạnh tiếng hồng-chung Phật - giáo.

K. D.

Viết tại Quốc-Ân. Đề kỷ-niệm ngày tạo-tháp ngài Nguyên - Thiều (18 - 10 Ất - mùi). Vì sáng lập Phật-giáo Trung-Việt

MINH - LIÊN

NGÀY RƯỚC XÁ-LỢI PHẬT

Vui vẻ quá tôn nghiêm và kính trọng,
Đấng cha hiền đã khuất bóng từ lâu,
Chúng con đây là những mối tình âu,
Nay được sống bên xương Ngài sáng tỏ.



Sung sướng quá giờ đây đã mãn nguyện,
Nền hương lòng con quỳn quỳn dâng lên,
Để tỏ bày nỗi khát vọng bao niềm,
Nơi tâm khảm chúng con hằng ấp-ủ.



Là một dịp cho chúng con tha-thiết,
Rải hương lành lên tháp bảo (1) tri-ân,
Chúng con đây đã ao-ước bao lần :
« Rước xá-lợi cho chúng con chiêm bái ».



Ngọc xá-lợi trong lòng gương lấp lánh,
Biểu hiện Ngài, sức sống vẫn còn lưu,
Và từ xưa cho đến mãi phút này,
Ngọc vẫn thế, không vì dâu biển chuyển.



Chúng con phải rèn tâm và điều luyện,
Cho cuộc đời sống mạnh với niềm thương,
Chúng con quyết làm sao và xứng đáng :
Một tinh thần Phật-tử ở ngày mai.



Ngày mai đó chúng con luôn cố-gắng,
Đem Đạo vàng rải khắp mọi nhân dân,
Cứu bao người ra khỏi kiếp cùng bản,
Thiếu Chánh-pháp, thiếu tinh thần trợ.

THÍCH TRÍ TÁNH

(1) Tháp bảo : là tháp dựng ngọc-xá-lợi của đức Phật.

TÌNH THƯƠNG VÔ GIÁ

*« Nhiều điều phủ lấy giá gương,
Người trong một nước phải thương nhau cùng »*

C. D.

Ngày xưa, khi đức Thích-Ca đang tu nhân hạnh Bồ-tát, một kiếp nọ, Ngài hiện thân làm con Di-hầu vương (Khi chưa biết nói tiếng người) ở trong đàn Di-hầu gồm 500 con (tiền thân của 500 vị Tỷ-kheo).

Một hôm gặp lúc đại hạn, cây cối xác-xơ, hoa trái khô héo. Vì thế đàn Di-hầu phải sống trong tình-trạng đói khát bơ-vo.

Di-hầu-vương mãi-miết suy-nghĩ phương-thức sinh hoạt cho 500 Di-hầu. Bỗng nó sực nhớ : « Cách đây không xa có khu vườn của vị Quốc-vương (tiền thân của ngài A-Nan) cây cối sum-sê và rất nhiều hoa trái. Bây giờ ta đem cả chúng Di-hầu vào đó để sinh sống là diệu kế nhất » nghĩ vậy, Hầu-vương cả quyết thật-hiện ý-dịnh của mình để cứu 500 thân mạng kia, mặc dù nó biết đây là việc làm phi-pháp.

Trên đường cần đến vườn nhà vua phải băng qua một con suối rộng, nhưng trong lúc bình thường thì việc đó chẳng khó gì...

Ngặt vì số Di-hầu quá đông, nên dù đã hết sức cẩn-thận, nhẹ nhàng cũng không sao thoát khỏi đôi mắt tinh-quái của người giữ vườn.

Thoạt trông thấy, anh ta định la lên và đuổi bắt. Nhưng, nhanh như chớp nhà vua bảo : « Đứng, hãy yên lặng đợi chúng leo lên hái trái sẽ vẫy bắt ». Trước những cử chỉ khác thường của người giữ vườn, Hầu-vương vô cùng ái-ngại ! Tuy vậy, nhưng không vì thế mà cuống-cuồng, bối-rối, Hầu-vương nghĩ : « Ta là lãnh-chúng, không nữ đứng nhìn cái chết thảm-thiết của 500 đồng loại thế này sao ? Hầu-vương liền nói nhỏ với các anh em Di-hầu : « Nguy quá, người ta sẽ vẫy bắt chúng mình

đây ! Bây giờ mỗi anh em hãy kiếm cho tôi một sợi giây. Mau lên ! » Chỉ trong chốc lát đã có hàng trăm đoạn giây đem đến.

Hầu-vương : « Chúng ta nối giây lại ». Trong nháy mắt giây đã nối xong. Bây giờ hầu-vương lấy một mối giây buộc vào cành cây bên bờ suối này, còn một mối tự gút vào lưng mình ; leo lên cây, rón sức nhảy qua và v n lấy một cành cây bên bờ kia. Nhưng khốn nỗi giây ngắn, nên hầu-vương chỉ vin được hai chân trước và phải duỗi thẳng hai chân sau ra nữa mới vừa tầm rộng của con suối. Hầu-vương vội bảo : « Các anh em hãy leo theo giây này mà qua gấp ! ».

Khi chúng Di-hầu đã thoát hết, chỉ còn hầu-vương vì sức đuối thân trầy nên không thể cầm được mối giây ở lưng để trốn ; nó bị rơi xuống bên bờ và chết ngất. Sau một hồi chờ đợi khá lâu nhưng không thấy đoàn Di-hầu hái quả, nhà vua sinh nghi, liền cùng với tên giữ vườn đi lùng bắt.

Ô ! Đây, hấn đây rồi ! Nghe tiếng kêu oán-dào, Hầu-vương mở mắt thì thấy nhà vua đã đứng ngay trước mặt mình. Biết thế nguy, Hầu-vương liền cúi đầu : « Kính Ngài ! gặp thời khó hạn thiếu vật ăn, bắt buộc dĩ chúng tôi phải vào đây kiếm trái để sống đỡ qua ngày. Công việc này hoàn toàn do tôi chủ-động, tôi là kẻ rất đắc tội với Ngài. Vậy giờ đây tôi xin đem thân báo-bồi-g này để hiến Ngài tùy ý sử dụng, và mong Ngài dù lòng thương xót đừng lưng bắt các anh em Di-hầu kia nữa. Họ là những kẻ vô tội ».

Hầu-vương vừa dứt lời, nhà vua tắt lưỡi : « Ô ! cao qu làm sao ! Loài thú mà còn biết hy-sinh thân mạng để báo-lòn đoàn-thể như thế, thật ra không thể sánh bằng. Đó là hành động của các vị Thánh-nhân ! Vừa nói và hình như lòng vừa cảm-phục nên nhà vua đã không ngăn được hai giòng lệ của mình. Đôi bàn tay ngọc Ngài không ngần-ngại cúi xuống cõi giây cho Hầu-vương và bồng lên chỗ đất cao ráo. Đoạn, Ngài bảo ng rời tùy-tùg hái trái cho Hầu-vương ăn, và cấm không được ai đã-động đến nó.

Hai mươi phút sau Hầu-vương được bình-phục như cũ, nhà vua đem về và thuật lại công chuyện cho hoàng-hậu nghe

Hoàng-hậu chi tiết cảm-động. Nàng nói : « Thật là một con vật kỳ lạ, đáng kính! Bệ-hạ nên cho người nuôi-nấng cẩn-thận, đừng để ai khuấy phá đến nó ».

— Vàng, Chính tôi đã làm như thế.

Rồi đồng một niềm thông-cảm nên không hện mà hai người đều rơi lệ trước cử-chỉ phi-thường của con quý vật. Và nhờ vậy, từ đó về sau nhà vua đối xử với nhân dân vô cùng tử-tế.

Đọc mẩu chuyện trên đây cho chúng ta biết : Đức Thích-Ca không phải là một nhân-vật chỉ có cái lịch-sử trên 2.500 năm, mà kỳ thật trải qua vô số kiếp về trước Ngài đã từng vào sanh ra tử, hóa hiện rất nhiều hình loại để cứu vớt và cảm-hóa muôn loài, Tuy trên đường thực hành chí-nguyện đã bao phen gặp phải gian lao hiểm trở, nhưng không vì thế mà Ngài nản chí, sờn lòng. Thử hỏi nếu không phải là người tu « Tinh-tấn Ba-la-mật » thì làm gì có tấm lòng gang thép ấy ?

Phải chăng lòng thương vô giá (Từ-bi) và óc sáng suốt vô biên kia (Trí-tuệ) đã kết-tinh nên con người đầy 32 tướng tốt, đã 80 nét đẹp, làm hướng-đạo cho hơn 1/3 nhân loại ngày nay ? — đức Thích-Ca Mâu-Ni.

Chính vì thế nên đạo Phật mặc dù không chủ-trương bài-bác nhưng cũng không công nhận những luận-điều phân-tiến-hóa, như : tự-nhiên-sanh (vũ-trụ vạn vật do những nguyên-lý tự-nhiên mà có), nhất-nhơn-sanh (nhất-thần, vũ-trụ do bàn tay của một người nắn ra), đa-nhơn-sanh (do quyền phép của nhiều người đượg nên) hay vô-duyên-sanh (vô-cớ mà có) bao giờ.

Các bạn hãy nghe đây lời đức Thích-Ca nói : « Con người là chủ-nhân-ông của đời họ, cuộc sống đen tối hay sáng tươi đều do họ tự tạo ra và tự hưởng lấy. Không có một đấng thiêng-liêng nào đủ quyền ban phước, giáng họa cho ai cả.

ooo

Hơn nữa, tôi còn nhớ đâu đây người ta đã viết : « Con người hiện-tại hình như đã hết muốn sống với nghĩa người : Họ đừu chém, giết chóc nhau như cầm-thú, giết cầm thú cá lớn nuốt cá bé. Gấu mạt con người to lắm, sát-khí, nộ khí, lắm lắm

trên nét mặt ; tướng đầu như vậy là ghê lắm và tha hồ giết hại và áp bức kẻ yếu thế thua mình.

Tri óc con người càng mở, cái ngu si lại càng lớn hơn lên. Thậm chí, tự xưng là đồng-loại, đồng-chúng, mà còn trở mũi giáo đâm nhau và đè nén nhau xuống để tìm trong đó cá dục-lạc của đời mình. Tự cho là trí-thức cao viển, dẫn đường cho nhân-loại mà tha-hồ đi trong tội lỗi, vì danh lợi, họ phá hoại và đem pha tất cả những gì có thiết-lợi cho quần-chúng. Miệng luôn luôn hô hào và cổ-động việc lợi ích, mà kỳ thực trong thâm tâm cố chứa sẵn con dao của « nôi da xáo thịt » để chực hoành-hành. Sống như thế chỉ thêm ô-nhục cho nhân-loại. Nhưng, dầu sao, sau gần 15 năm trường bị lôi cuốn vào trong cuộc chiến-tranh như trong một lò sát-sinh, chỉ thấy có xác người, có máu, có tiếng gầm thét của các thứ khí-giới giết người, người Việt-Nam mình vẫn chưa thấy đổi sắc diện thành một lũ đồ-tê hết, mà vẫn còn đề lọt được vào tai những lời nói của đạo-lý của tình-nghĩa, thì ta chưa đến nỗi thất-vọng về tương lai của dân-tộc.

Thực ra mà nói, nếu phải sửa-soạn cả một cuộc chém giết mới, sửa-soạn một cái gì đau đớn như cắt xé ruột gan mình, thì nhất định là người Việt-Nam bất-lực, Nhưng nếu cần phải sửa-soạn cả một thế-cuộc hòa-bình trong đó người ta sống yên vui với nhau, thì dám nói quả quyết là chúng ta đã sẵn sàng tất cả. Không những sẵn sàng về người mà còn sẵn sàng về đức nữa... Cái đức của các vị Bồ-tát xả thân cứu thế.

Vả chăng, xã-hội tương-lai của loài người sẽ không thể xây dựng trên súng đạn, trên sự giết-chóc mà sẽ phải xây dựng trên « Tình thương ». Thì màn trò của những kẻ tiêu-nhân đã đến lúc phải chấm dứt để người quân-tử bước ra sân khấu vậy.

(Văn-minh Việt-Nam, của Lê-văn-Siêu, trang 119).

Thế thì tình thương quả là yếu-kiện căn bản của đời sống hạnh-phúc. Vì chỉ có tình thương mới nảy nở những cử chỉ hào-hiệp, vị-tha và mới đủ sức san bằng những hố hãm chia rẽ giữa muôn loại. Vì lẽ đó, không riêng gì những người lãnh-đạo quần chúng mà, một Phật-tử nếu thiếu tình thương cũng chỉ là

một Phật tử có tên không thực. Nhưng tình thương ở đây không phải là lòng thương thụ động, ẻo lả thoát thai từ những nỗi lòng đa cảm, mà phải là một tình thương đi đôi và được hướng dẫn bởi trí tuệ.

Chỉ có kẻ thiếu tình thương mới tán đồng hay dửng-dưng trước sự tàn sát và ức hiếp bất công của đồng loại. Và chỉ có kẻ thiếu tình thương mới nhẫn tâm đưa loài người đến con đường tối tăm, điêu đứng. Lịch sử đã chứng minh điều đó.

Thật vậy, nếu ai các-có đem quay lại cuốn phim lịch sử nhân loại, chúng ta sẽ thấy rằng : giai đoạn nào cuộc sống loài người thiếu tình thương với nhau, thì những trang sử chép về giai đoạn ấy. Thế nào cũng bị nhuộm phải ít nhiều máu, lệ.

Vì vậy, những ai là người có thực tâm xây dựng đời sống tươi lành, chúng ta hãy tìm đủ mọi phương thức để áp dụng và đề cao tình thương trong tất cả mọi hình thức của cuộc sống.

Tình thương quả là của báu vô giá mà đức Phật là người đã tìm thấy giá trị bất hủ của nó.

Đề kỷ-niệm một ngày sống tha-hương

H. T. S.

Khuyên người học Phật

Đường danh nẻo lợi ngó đông đông,
Chen chúc nhau chi đám bụi hồng,
Kìa bóng bạch-câu qua chẳng lại,
Nọ tranh thương-cầu số rồi không.
Dở cười dở khóc trên sân khấu,
Khi nở khi tàn mấy cụm bông,
Sao kiếp phù sanh cho khói lụy,
Quyền kinh câu kệ chớ nài công.

UNG-BÌNH THỨC-GIA-THỊ



Thiếu-nữ áo lam

Hừng hồng rọi khắp non sông,
Có đoàn thiếu nữ, tràn trong, yêu đời,
Áo lam tiến bước kịp thời,
Lấy « Bi, Trí, Dũng » làm thời chằm ngôn,
Từ thành thị, chí hương thôn,
Nhu hòa, tinh tấn, tâm hồn thanh cao,
Gieo vui, lấp khờ, nài bao,
Niềm thương bát ngát, đượm màu đạo thiêng,
Năm điều luật, giữ cần chuyên,
Nền xanh, sen trắng, dầu riêng gia-dình (1).
Mong sao có một bình minh
Màu lam sắc áo (2) tung mình khắp nơi...

HÀN THƠ

(1) Gia-dình Phật-lữ.

(2) Sắc-phục màu lam.

VUI VUI

- Chào chị, chị đi đâu sớm thế ?
— Tôi lên chùa. Sao Bác còn đó, Bác không đi à ?
— Bà Ba : Đi mò rùa chị ?
— Phật-tử chi Bác lạ thế (vừa nói vừa cười). Hôm nay là ngày lễ Vu-Lan mà.
Vu-Lan là ngày chi chị ?
— Ngày Giải-đảo-huyền.
— Vậy Giải-đảo-huyền là ngày chi ?
— Là ngày Tự-tứ của chư Tăng.
— Tự-tứ là ngày chi ?
— Là ngày Phật hoan-hỷ.
— Vậy Phật hoan-hỷ là ngày chi ?
— Là ngày Thọ-tuế, ngày Xuất-hạ hay cũng gọi là ngày Giải-chế của các vị Tăng Già sau ba tháng an-cư.
— Vậy ngày Thọ-tuế, Xuất-hạ và Giải-chế là ngày chi ?
— Là ngày « Xá tội vong nhân ».
— Ngày « Xá tội vong nhân » là ngày chi ?
— Chính là ngày rằm tháng bảy Bác ạ.
— Chà, chị thật đa sự. Sao chị không nói liền với tôi là ngày 15-7 đi một cái có phải tiện không ? Kê còn cà, con kê, dê, ngỗng làm chi phiền phức quá. Thời đại nguyên-tử ni mà khéo lời thôi vô ích.
— Chị Bồn ! Bác hiện nguy nữa. Thời đại mớ mà sự thực là ta có quyền nói chứ ! nguyên-tử nguyên-tôn chi. Như Bác thì hóa ra hiện gì ? người ta không biết hay không kê phải trái gì cả sao ? Mà dù có quả vậy thì mình là Phật-tử cũng phải tôn trọng sự thực chứ !
— Bà Ba ! Chị đừng vội nóng-nảy, để tôi nói cho chị hay.
— Không, tôi có nóng chi đâu. Những lời tôi thưa với Bác là sự thực cả đấy.

K. D.

H. T.

Bức thơ

Kính nữ Phật - tử Hàn - Thơ

TẠI TRÀ - VINH (NAM - VIỆT)

Tiếp được thư của quý nữ Phật-tử gửi cho Tòa, - soạn hỏi thăm về nạn lụt ở Huế và hỏi tư-cách một người muốn quy-y Phật và phải làm những nghi-thức như thế nào mới được thành tựu dùng Chánh-Pháp? . . .

Chúng tôi xin phúc đáp lên đây để cống hiến chung cùng toàn thể độc giả của Liên-Hoa văn-tập.

— Nạn lụt năm nay ở Huế tương đối với năm trước (1953) mức nước thấp hơn 5 tấc tây. Ở thành phố không thiệt hại gì mấy. Về miền thôn quê thiệt hại nhiều hơn. Hiện nay các đoàn-hề đang tổ-chức các cuộc vui để giúp đỡ. Nghĩ lại đến cuộc đời hết nhân họa lại tiếp đến thiên tai, thật không biết đến bao giờ loài người mới thoát ly được khổ ải?

— Lễ quy-y thì: Khi một người đã nhận chân được cuộc đời là giả tạm và đầy khổ ải, dù cho địa vị cao sang muôn vạn của cải, chung qui cũng chỉ tạm bợ khổ đau, Muốn phát tâm qui đầu với Phật, Pháp, Tăng là ba ngôi qui báu nhất ở thế gian và xuất thế gian. Trước hết phải đặt lặt cả tin tưởng vào ba ngôi ấy; chỉ có ba ngôi ấy là thuyền bè duy nhất đưa chúng ta và mọi loài chúng sanh ra khỏi bể khổ trầm luân mà thôi.

Bây giờ lựa một vị xuất-gia mà mình đã tin-tưởng rằng vị ấy đủ năng lực làm thầy hướng dẫn ta về giới đức cũng như về tri-tuệ; thì phải chí thành cần cầu vị ấy làm thầy truyền giới cho. Suốt đời phải y-chỉ vào vị ấy để học hỏi và làm gương - mẫu trên, bước đường giải thoát.

Khi đến trước Tam-Bảo (Phật diện) người quy-y phải phát lòng chí thành: trước hết sám-hối những sự sai lầm từ vô thị kiếp đến nay, vì tâm niệm mê mờ sanh lòng chấp trước, xui thân, miệng tạo nên vô số tội lỗi. Ngày nay nhờ Phật mới giác-ngộ được.

Vậy xin thành tâm sám-hối. Nguyên từ nay về sau y theo lời Phật dạy : bỏ dữ làm lành, không dám trái phạm.

Sám-hối xong, quỳ trước Phật, tự mình phải xưng tên, họ, ngày sanh v. v... và y theo lời vị giới sư dạy, phát nguyện suốt đời : Đệ tử nguyện quy-y Phật, quy-y Pháp, quy-y Tăng.

Quy-y Phật là : đấng phước trí cao cả. Quy-y Pháp là : giáo lý vô-thượng thậm thâm.

Quy-y Tăng là : đoàn thể xuất-gia Thanh-tịnh.

Kể đến phát thệ : đệ-tử quy-y Phật rồi, thề trọn đời không theo trời, thần, quỷ vật.

Đệ-tử quy-y Tăng rồi, thề trọn đời không theo ngoại đạo tà giáo.

Đệ-tử quy-y Pháp rồi, thề trọn đời không theo bè bạn xấu ác.

Chú ý : theo lời Phật dạy : người quy-y mà tự mình không xưng tên họ và không nói ra nơi miệng lời phát nguyện và phát thệ : quy-y Tam-Bảo, thì giới thề không thành-tựu, có quy y cũng như không.

Và tam-quỳ cũng là một giới. Nếu mình đã phát lời thệ rồi mà về sau sai lời tức là hủy mất giới.

Vi dụ : Mình đã quy-y Phật mà còn cúng lạy trời, thần, thế là mất giới quy-y Phật v.v... Cũng vì thế xưa nay người quy-y rất nhiều mà không thể hưởng sự lợi ích chơn chính của Tam-Bảo, vì giới thề họ đều mất cả.

Mục tiêu duy nhất và cứu cánh là Phật, Pháp, Tăng Tam-Bảo. Người Phật-tử luôn luôn nhắm mục tiêu ấy mà bước đến. Nếu sai lạc tức là lầm đường lạc nẻo.

Con đường đi đến mục tiêu ấy là năm giới cấm : dù rằng con đường đi đến mục tiêu cứu cánh của Phật, Pháp, Tăng là cao rộng không phải chỉ năm giới cấm ấy thôi ; nhưng nó là căn-bản đầu tiên, là nền tảng của lâu đài giác-ngộ giải-thoát. Nên nền tảng cần phải xây đắp chắc chắn thì lâu đài tốt đẹp mới đứng vững.

Vì thế người quy-y rồi cần phải phát nguyện thọ trì năm giới cấm. Có thể mới hoàn toàn một đệ-tử tại gia chơn chính của Phật vậy.

Nhưng tùy trường hợp và năng lực người quy y, có thể phát nguyện thọ trì từ hai giới sắp lên lần lần sẽ phát nguyện thọ trì thêm. Khi đã phát nguyện thọ trì giới nào, dù gặp trường hợp khó khăn đến đâu, đến đời có thể mất tánh mạng, cũng không hủy

bỏ giới pháp ; như thế mới kết quả đẹp đẽ. Nên nghĩ : Thân mạng của chúng ta không những chỉ mới có, mà trước ta từ vô thì kiếp đến bây giờ, đã vào sanh ra tử không sao xiết kể được ; về sau đây chúng ta nếu không giữ đúng giới pháp, rồi cũng sẽ luân hồi đau khổ không biết khi nào là cùng tận ? Thà rằng ta bỏ một thân mạng tạm bợ rồi cũng phải chết này, giữ nguyên vẹn lời thề nguyện của ta, thì ta sẽ sống lại một đời sống an vui tiền bộ hơn. Cũng vì thế, xưa nay những người chọn chính Phật-tử trọng giới pháp hơn là thân mạng.

Tóm lại người quy-y Phật muốn cho thành tựu chọn chính là phải phát tâm sáng suốt, đặt tất cả tin tưởng mãnh liệt hướng đời mình vào Phật, Pháp, Tăng, Tam Bảo ; giữ đúng theo lời thề nguyện của mình đã phát trước Tam Bảo ; giữ trọn những điều giới cấm của Phật đã dạy, thà mất thân mạng không bao giờ hủy phạm ; tin hơn quả là định luật chọn thật đúng đắn của đời mình, của nhân sinh vũ trụ, luôn luôn tạo những chọn lành để mong kết quả tốt.

Phát tâm hộ-tri Chánh pháp bằng cách ủng hộ khuyến khích các kẻ tu hành chọn chánh và lưu thông giáo pháp cho mọi người đều hiểu biết mà quay về với Phật như mình. Ấy là bổn phận của người đã quy-y Tam Bảo, và cũng là tự mình xây dựng lâu dài hạnh phúc chọn chính cho mình vậy.

Ngoài ra người quy-y rồi cần phải cố gắng học hỏi giáo lý cho mở mang trí thức. Nên nhớ đạo Phật không phải một đạo bắt buộc người phải tin theo một cách mù quáng như đạo khác, mà là tin đúng như sự thật, đúng như chọn lý. Cho nên muốn lòng tin của chúng ta được vững bền chọn chính cần phải học hỏi giáo-lý nhiều mới được. Mới tránh khỏi sự quyến rũ của tà ma ngoại đạo ; mới tránh khỏi sự xuyên tạc sai lầm của tà thuyết mông lung.

Ngoài ra, người đã quy-y còn có bổn phận ủng hộ Tam bảo để cho Tam bảo được tồn tại, chúng sanh được thấm nhuần lợi lạc vậy.

Sơ lược phúc đáp quý Phật-tử, và chân thành cầu chúc toàn thể quý quyến : Bồ đề tinh tấn, phước điền thanh tịnh,

LIÊN HOA

PHẬT GIÁO

1) **Đại-hạnh Phổ-hiền Bồ-tát**: Vị Bồ-tát phát nguyện tu hạnh cúng dường vô tận, thề trải qua vô số kiếp luôn luôn cúng dường mười phương chư Phật không bao giờ dừng nghỉ (Đại hạnh Phổ). Vì thệ nguyện rộng lớn ấy nên địa-vị gần với các vị cực-thánh trong hàng thập-dịa Bồ-tát gọi là Hiên. Gồm cả hạnh-nguyện và địa-vị gọi là Đại-hạnh Phổ-hiền.

2) **Đại-bi Quán-Thế-Âm Bồ-tát**: *Đại-bi*: lòng thương rộng lớn, không phân-biệt kẻ oán người thân (tam duyên-từ) để chúng-sanh đau-khổ là Bồ-tát có bốn-phận cứu khổ. *Quán*: quán-sát (Trí-năng-quán) *Thế-Âm*: tiếng kêu khổ của mọi loài trong thế-gian (cảnh-sở-quán).

Đại-bi Quán-Thế-Âm Bồ-tát là vị Bồ-tát có một lòng thương không bờ-bến, thường dùng trí-tuệ quán-sát, tiếng kêu cầu cứu khổ của chúng-sanh trong ba cõi để cứu giúp. Cũng gọi Ngài là Quán-tự-tại Bồ-tát: Vị Bồ-tát đã được «Lục căn-hộ-dụng» nghĩa là mắt có thể nghe, tai có thể ngửi... cho nên được tự do, tự-tại trong việc cứu độ chúng-sanh, không bị một cái gì làm chướng-ngại.

3) **Đại-thế-chí Bồ-tát**: Kinh Tư-ích dạy: Vị Bồ-tát này đi đến đâu thì trời đất chấn động, ma quỷ kinh hồn, nên gọi là Đại-thế-chí, nghĩa là một vị có oai lực rất cao rộng vậy.

4) **Địa-tạng-vương Bồ-tát**: *Địa*: đất, là nơi phát sanh muôn loài thảo-mộc và mọi thứ cần dùng, *Tạng*: có nghĩa là tàng chứa các thứ quý báu. *Vương*: nghĩa là tự-tại. Địa-tạng-vương Bồ-tát là vị Bồ-tát có hạnh-nguyện bất tư-nghị (chúng-sanh độ tận, phương chúng Bồ-đề; Địa-ngục vị không, thệ bất

thành Phật) Gồm đủ vô số công đức trí-tuệ nên được tự-tại trong việc thực hành chí nguyện cứu thoát chúng-sanh.

5) **Thanh-tịnh Đại-hải chúng Bồ-tát** : *Thanh-tịnh* : Không còn ô-nhiễm, *Đại-hải-chúng* : Số lượng các vị Thánh-hiền nhiều không thể đếm kể xiết như đại-dương.

Thanh-tịnh Đại-hải-chúng Bồ-tát là ý nói ở cõi Tịnh-độ của đức Phật A-Di-Đà có vô biên các vị Thanh-văn, Bồ-tát đều là những bậc đã giải-thoát sanh tử, không còn nhiễm-ô luân-hồi nữa.

6) **Linh-sơn hội-thượng Phật Bồ-tát** : Các đức Phật và các vị Bồ-tát trên hội Linh-sơn (Linh-sơn là nơi Phật thường nói kinh cho các chúng đệ-tử của Ngài).

7) **A-Nan-Đà Tôn-giả** : *A Nan Đà* : tiếng Phạn, Tàu dịch *Khánh-hỷ* nghĩa là vui mừng. Vì Ngài sanh nhằm ngày đức Thích-Ca thành-đạo, là ngày vui mừng của muôn loại chúng-sanh, nên lấy ý-nghĩa đó mà đặt tên : *Tôn-giả* : Người đang tôn quý.

Tôn-giả A-nan-Đà con vua Bạch-Phạn là em con chú của Đức Thích-Ca. Khi lớn, Tôn-giả xin xuất-gia làm đệ-tử đức Phật ; Tôn-giả là người được gần-gũi Đức Phật nhất nên tất cả những lời Phật dạy Tôn-giả đều nghe biết. Vì vậy, trong kinh thường gọi Tôn-giả là người « Đa-văn đệ nhất ».

8) **Đại-trí Văn-thù Sư-lợi Bồ-tát** : *Đại-trí* tức căn-bản trí (trí-tuệ hằng hữu của chúng-sanh, không do tu-hành sau mới có) *Văn-thù* Tàu dịch là : Diệu. *Sư-lợi* dịch : là cát-tường. Ý nói Ngài là người có trí-tuệ tối thắng nhất không ai sánh kịp. Trí-tuệ của Ngài là biểu-thị cho trí-tuệ của các vị Bồ-tát không phải là trí-tuệ bậc nhất trong hàng Thanh-văn như ngài Xá-Lợi-Phất.

9) **Xá-Lợi-Phất** : Tàu dịch Thu-tử Vì đôi mắt của mẹ Ngài trong sáng giống như mắt chim Thu, nên lấy ý-nghĩa đó để đặt tên cho Ngài.

10) **Mục-Kiền-Liên** : Tàu dịch là Thê-thúc-thị, Ngài là người có thần-thông bậc nhất trong hàng Thanh-văn

THÍCH-CHÁNH-LẠC

TIN TỨC PHẬT - GIÁO

Đại-hội-đồng Tổng-Trị-Sự Giáo-hội Tăng-Già Trung - Việt.

Cuộc Đại-hội-đồng Giáo-Hội Tăng-Già Trung-Việt kỳ thứ 3 tại chùa Linh-Quang Huế, có hơn 40 vị đại-biêu Tăng, Ni của 11 tỉnh về dự là : Quảng-Trị, Quảng-Nam, Quảng-Nghĩa, Bình-Định, Phú-Yên, Khánh-Hòa, Bình - Thuận, Ninh - Thuận, Đà-lạt, Ban-mê-thuôt và Thừa-Thiên, Quý Đại-biêu đều là những vị Tăng, Ni giới hạnh thanh-tịnh.

Thời-gian đại-hội-đồng là 11 ngày, từ 29 tháng 9 đến 10 tháng 10 năm 1955. Trước 7 ngày học tập (1) sau 4 ngày thảo-luận. Kỳ Đại-hội-đồng này kết-quả rất khả quan — có rất nhiều triển-vọng về việc mở rộng « Chương trình hoàng-pháp » và chỉnh-dốn nội-bộ Tăng, Ni.

Chúng tôi hân-hạnh được dự trong kỳ Đại-hội-đồng này, và có kiếm được một ít tài liệu. Vậy chúng tôi xin đăng vào đây, để cống-hiến quý vị độc-giả.

L. T. S.

Chương - trình

Tổng-hội-đồng Giáo-hội Tăng-già Trung-Việt

Từ ngày 15-8 đến 24 năm Ất-mùi (30-9 đến 9-10-1955)
tại chùa Linh-Quang Huế.

I. — Họp thân mật trừ bị

Ngày 14-8 Âm-lịch (29-9-1955) 3 giờ chiều :

- Họp thân mật giữa Hòa-Thượng Pháp-Chủ, Tổng-Trị-Sự và các Tăng, Ni.

(1) Tài liệu học tập này, đã in thành một tập, nhan-dề là « Đại-Cương Phật-Pháp » xuất-bản trong dịp Đại-hội-đồng.

- a) Hòa-Thượng Pháp-Chủ và Tổng-Trị-Sự thăm các Tăng, Ni
- b) Lập danh sách Tăng, Ni về Tổng-Hội-Đồng,
- c) Quyết định chương trình Tổng-Hội-Đồng,
- d) Vạch định đường lối Tổng-Hội-Đồng,
- d) Định nguyên tắc thảo luận và biểu quyết.

II. — Lớp nghiên cứu Phật - Pháp

Ngày 15-8 Âm-lịch (30-9-55) 8 giờ mai trở đi :

- a) Lễ Phật khai mạc lớp nghiên cứu Phật-Pháp,
- b) Cung thỉnh chư tôn Hòa-Thượng, Tăng, Ni an tọa,
- c) Huấn từ của Hòa-Thượng Pháp-Chủ,
- d) Tiếp vào lớp nghiên cứu I tuần 14 buổi mai và chiều.

Ngày 21-8 Âm-lịch (6-10-55) 6 giờ chiều :

- a) Lễ Phật bế mạc lớp nghiên cứu

III. — Tổng - Hội - Đồng

A. — PHẦN KHAI MẠC

Ngày 22-8 Âm-lịch (7-10-55) Buổi mai :

- a) Lễ Phật khai mạc Tổng-Hội-Đồng,
- b) Thỉnh chư tôn Hòa-Thượng, Tăng, Ni, các Ban Trị-sự Phật-Giáo Trung-Việt an-tọa,
- c) Thầy Trị-sự Tổng-Trị-Sự đọc diễn-văn khai mạc,
- d) Phật-Học-Đường Tăng, Ni chào mừng Tổng-Hội-Đồng,
- d) Ban Quản-trị Ni-chúng chính thức ra mắt Tổng-Hội-Đồng,
- e) Đọc các bản lược trình :

- 1/ Lược trình của Tổng-Trị-Sự,
- 2/ Lược trình của Phật-Học-Đường,
- 3/ Lược trình của nhà in Liên-Hoa.

- g) Chư Tăng Đại-biêu các Tỉnh Giáo-Hội lược trình Phật-sự đã làm và nói sự nhận xét của mình,
- h) Công cử một Ban kiểm-soát sổ sách Thu Chi,
- i) Ban Tổng-Trị-Sự cũ hết nhiệm kỳ.

B. — PHẦN HỘI NGHỊ

Buổi chiều 3 giờ trở đi :

- k) Công cử Ban chủ-tọa, thư-ký, kiểm-soát Tổng-Hội-Đồng.
- l) Chủ-tọa tuyên bố cách thức thảo luận, biểu-quyết.
- m) Điều chỉnh duyệt y bản Quy-Ước và 2 bản Nội-Quy (Giáo-và Ni-chúng).

Ngày 23-8-Ấm-lịch (8-10-55) Buổi mai 8 giờ trở đi,
Buổi chiều 15 giờ trở đi.

- a) Tiếp tục điều chỉnh duyệt y bản Quy-Ước và Nội-Quy.

Ngày 24-8-Ấm-lịch (9-10-55) Buổi mai 8 giờ trở đi.

- a) Điều chỉnh công việc các Tỉnh Giáo-Hội,
- b) Định rõ thái độ Tăng, Ni (đối nội, đối ngoại),
- c) Vạch chương trình hoạt động cho Tổng-Trị Sự và các Giáo-Hội Tỉnh.

Buổi chiều 15 giờ trở đi :

- d) Vạch phương pháp tiến hành Phật-Học-Đường Tăng, Ni.
- d) Ban kiểm-soát báo cáo về Tổng-Hội-Đồng. Vạch phương pháp Thu Chi công quỹ.
- e) Công cử Ban Tổng-Trị Sự mới và cung an chức sự.

Phụ thêm ngày 25-8-Ấm-lịch (10-10-55) Buổi mai 8 giờ trở đi :

- a) Kiểm điểm khuyết và ưu-diểm của Tổng-Hội-Đồng.
- b) Lễ-tạ Phật và ký Biên-bản.

Diễn - văn

Khai-mạc Tổng-hội-đồng Tăng-già Trung-Việt

Kính bạch Hòa-thượng Hội-chủ Tổng-hội Phật-giáo U. N,

— Liệt vị Hòa-thượng Tôn-túc,

— Toàn thể Tăng, Ni Tổng-Hội-đồng,

Kính thưa quý Đại diện Hội Việt-Nam Phật-Học.

Hôm nay, ngày khai mạc phần Hội-nghị Tổng-Hội-Đồng Giáo-Hội Tăng-Già Trung-Việt trong một quang cảnh đơn-giản trang-nghiêm, đầy đạo tình thân-mật, đã biểu dương được chơn tình-thần thuần túy của Tăng Bảo. Nhờ cái tinh thần thuần túy ấy, chư Tăng đã ngậm xóa bỏ và sẽ xóa bỏ được những

tu-tướng và hành-động riêng rẽ về quá khứ cũng như về tương lai, mà sẽ xiết chặt lại thành một khối để phục vụ Giáo-Hội Tăng-Già, xây dựng Phật-Giáo ngày mai.

Ở đây chúng tôi nói khai-mạc phần Hội-nghị, vì trước đây một tuần, chư Tăng, Ni chúng ta đã cùng nhau dự một khóa nghiên cứu « Đại-cương Cáo-ly, Giới-luật và phương thức hành-trì. » Khóa nghiên-cứu ấy, có lẽ đã gây cho chúng ta một đường rõ ràng để tiến tới sự thảo luận sắp khai diễn trong những ngày sau đây.

Chính đó là một đặc điểm mà chúng tôi muốn đề cao công đức của nó, và công đức đó, chúng tôi cùng với đại chúng dâng lên ngôi Tam Bảo để cử hành lễ khai mạc Tổng-Hội hôm nay.

Kính bạch Hòa Thượng Hội-chủ,

Thay mặt cho toàn thể Tăng, Ni Trung-Việt, Tổng-Trị-Sự chúng tôi xin chân thành cảm tạ sự hiện-diện của Ngài, đã tăng thêm phần long trọng cho Tổng-Hội-Đồng chúng tôi, và sự chiếu-cổ của Ngài đã khuyến-khích chư Tăng, Ni tinh thần tu học cũng như về công việc phục-vụ Chánh-Pháp.

Đối với Hội Phật-Giáo Việt-Nam, Giáo-Hội Trung-Việt chúng tôi là một tập đoàn Tăng Già trong Tổng-Hội, cũng như các tập đoàn Phật-Giáo Trung, Nam, Bắc với tinh thần lẫn hình thức đã cùng nhau thành lập Hội Phật-Giáo thống-nhất, chúng tôi nguyện mãi đoàn kết trong Tổng-Hội với mục-dịch hoằng-dương Chánh-pháp.

Kính thưa quý Đại-diện Tổng-Trị-Sự và Tỉnh-Hội Việt-Nam Phật-Học.

Chúng tôi xin cảm tạ quý Đại-diện đã đến dự lễ khai-mạc cùng chúng tôi, không những thêm phần long trọng, mà còn biểu dương tinh thần ngoại-hộ sự tu học cũng như công việc Phật-sự của Tăng, Ni. Trong khoản nhiệm-kỳ của Tổng-Trị-Sự chúng tôi có phần công đức nào, trong đó cũng có sự ngoại hộ của quý Hội cộng tác cùng chúng tôi trong công cuộc tiến hành Phật sự chung. Vậy chúng tôi xin quý Hội sẽ cố gắng tu học

thêm lên, và giúp đỡ thêm cho khóa Tổng-Trị-Sự mới tiến hành mọi Phật sự được dễ dàng.

Riêng Tổng-Trị-Sự chúng tôi trước khi chấm dứt nhiệm-kỳ phục-vụ Giáo-Hội trong 3 năm, chúng tôi thành khẩn xin cảm tạ sự lãnh đạo của Hòa-Thượng Pháp-Chủ và sự ủng-hộ của chư vị Hòa-Thượng Tôn-Túc, cùng sự giúp đỡ của toàn thể Tăng, Ni, và ngoại hộ của nam, nữ Phật-tử toàn cõi Trung-Việt. Trong khoản nhiệm-kỳ thừa hành Tăng sự, phục-vụ công việc Đạo chung, nếu có được thành tích phần nào đáng gọi là công đức, chúng tôi xin hồi-hướng công-đức ấy lên ngôi Tam-Bảo để cầu nguyện cho Tăng, Ni giới thân thanh-tịnh đạo nghiệp tinh chuyên, thế giới hòa-bình, chúng-sanh an-lạc.

Kính bạch toàn thể chư Tăng, Ni,

Nếu đi sâu vào tình trạng Phật-Giáo hiện thời, chắc chắn rằng chúng ta ai ai cũng nhận thấy Giáo-Hội Tăng-Già gặp phải nhiều hoàn-cảnh khó khăn rất rối : trong vì tồ-chức không được chặt chẽ, ngoài thì bị áp lực cùng khắp, cho nên chưa thanh trừng được sự lộn-xộn trong hàng Tăng giới, cũng như chưa xây dựng được tín tâm cho đàn việt có căn-bản vững vàng. Tình trạng ấy, chúng ta ai mà không đau đớn và không nhận thấy trách nhiệm của mình. Nhưng chúng tôi cũng biết rằng : Tăng-Già chúng ta mỗi người một hạnh, mỗi người một nếp sống riêng biệt, có người tịnh tu, nhưng cũng có người hoạt-động cho Phật sự, có người ứng phú nhân gian, mà có kẻ chuyên lo duy trì tự viện. Vì sự không đồng nhau này, tất nhiên khó mà thật hiện được thật tế vĩ-dại khả dĩ thay đổi được đại cuộc Phật-Giáo ngày mai và ngay cả thời gian hiện tại, nhưng đại cuộc ấy không đến nỗi tuyệt vọng, nếu tất cả Tăng, Ni chúng ta đồng có một đường lối nhận thức, thì dầu nếp sống khác nhau bằng cách nào, một khi sự nhận thức đối với sự sinh tồn của Phật-Pháp mà chúng ta đã có đường lối như nhau, thì đã hoan-kỷ tiến một cách đồng đều vui tươi về mọi Phật-sự cần thiết.

Sự nhận thức mà tôi vừa nói đó, Tổng-Hội-Đồng lần

này sẽ giải-quyết được một cách cụ-thể. Và chúng tôi tin-tưởng chư Tăng, Ni có thể giải-quyết được. Vì một tuần nghiên-cứu Đại-cương các vấn-đề liên-quan đến bản-vị của hàng Tăng, Ni và lễ lối hướng dẫn tín-đồ vừa qua, đã đặt nền móng cho sự nhận thức nói trên.

Sau hết, Tổng-Hội-Đồng lần này không như Tổng-Hội-Đồng lần trước, ngoài các vị Đại-biểu của Ban Trị-sự các Tỉnh Giáo-Hội ra, chúng tôi còn triệu-tập luôn những vị Tăng giới-hạnh ở các Tỉnh mà 10 năm qua chúng ta đã xa cách nhau. Lần này cơ-duyên thuận-tiện, các vị ấy về đây với tất cả kinh-nghiệm phục-vụ Chánh-Pháp trong những điều-kiện cực kỳ khó khăn, đã cùng nhau thảo-luận góp ý-kiến, vạch chương-trình để xây dựng cho Phật-sự ngày mai, ngày mà chúng ta không thể không cải-tổ gắp cái tình-trạng lộn-xộn của Tăng-giới. Nhưng với kinh-nghiệm mới, chúng tôi tin-tưởng sẽ làm cho Tổng-Hội-Đồng tăng thêm những điều mà Tăng-già mong mỏi lâu nay.

Kính bạch toàn thể Tổng-Hội-Đồng,

Với những ý-niệm đơn-giản và tin-tưởng trên đây, Tổng-Trị-Sự chúng tôi xin thành-kính tuyên-bố khai-mạc Tổng-Hội-Đồng.

Điện văn

của Tăng-học-đường Nha-Trang

Chúc mừng trong dịp Đại-hội-đồng T.T.S.G.H.T.G.T.V.

Nhân dịp Giáo-Hội Đại-hội chúng con học - tăng Tăng-học-đường Nha-trang kính dâng Đại-hội lòng tin-tưởng và chúc Đại-hội thành công để xây dựng Giáo-Hội trang nghiêm thanh tịnh.

TĂNG HỌC-ĐƯỜNG NHA-TRANG



Diễn-từ

Chào mừng Hội-Đồng của Tăng, Ni Phật-Học-Đường T.V.
(chùa Báo-Quốc và Diệu-Đức)

Kính bạch quý Hòa-Thượng Tôn-Túc.

Kính thưa Tổng-hội-nghi, quý liệt Đại-Đức Tăng-Già,

Hôm nay là ngày hội diện của toàn thể Giáo-Hội-Tăng-Già miền Trung, đồng một niềm hân hoan ấy, học-tăng Phật-học-đường Tăng Ni chúng con xin đến đây để chào mừng Hội-Nghi

Kính bạch quý Ngài và quý Thầy.

Nhờ ân hướng dẫn sáng suốt và đức tận tụy hy-sinh hoặc trực-tiếp hoặc gián-tiếp của quý Thầy mà chúng con đã bước được những bước vững chắc trên đường tu học. Hôm nay đây, trong sự hiện diện đông-đủ, học-tăng chúng con xin dâng lên quý Ngài và quý Thầy lòng tri ân vô-tận của chúng con.

Kính bạch quý Ngài và quý Thầy,

Chính trong thời gian phải chống đối với mọi thử-thách cam go trên đường tu học, chúng con mới thấy rõ sức mạnh vô song do bàn tay hiền-từ và lời nói mát dịu của quý Ngài và quý Thầy nâng đỡ.

Ngoài ra, chúng con còn cảm nghe một sự phấn khởi rạo-rào trong cơ-thể, khi nhìn thấy Phật-Giáo nước nhà được thống

nhất. Tuy vậy, nhưng triển-vọng « thống-nhất Phật-giáo thật sự » vẫn còn mang nặng trong tâm trí của chúng con. Vì, theo chúng con nghĩ : Mặc dù không ai có thể bẻ gãy được toàn bó dũa to tướng, nhưng nếu tự nó không gãy lấy một lối « sống duy nhất » và chặt chẽ, thì e rằng cũng khó tránh được những chướng duyên của thời đại làm cho tan-rã.

« Phật-Pháp hưng-vong, Tăng-Già hữu trách ». Đó là một châm ngôn mà chúng con thường được quý Ngài và quý Thầy nhắc-nhở. Vì thế, ngoài bốn phận cố-gắng tu học theo lời Phật dạy, chúng con nguyện noi gương sáng của quý Ngài và quý Thầy trong công việc bảo-vệ và tuyên dương Chánh-pháp, lợi-lạc quần sanh. Dù trên đường nghĩa vụ có gặp phải mọi đắng cay, chúng con thì không bao giờ lung lay, nao núng. Muốn chí nguyện ấy được thành tựu và kiên-cố, hằng ngày ngoài hình ảnh quý Ngài và quý Thầy, chúng con còn nhắc nhở cho nhau những gương quả-cảm, hy-sinh vì Chánh-pháp, như Ngài Tịnh-Ái, Ngài Đại-Chí Pháp-sư... đề un đúc cho chúng con một nghị lực bền dẻo trong thời đại pháp nhược ma cường này. Vì với chúng con thì bốn phận của người xuất-gia chỉ có thể, mới không cô-phụ hồng-ân giáo-hóa của đức Từ-phụ và sự chỉ-giáo của quý Thầy mà thôi.

Kính thưa toàn thể Hội-nghị,

Hôm nay chúng con đến đây, ngoài mục-dịch chúc mừng Hội-Nghị, chúng con cũng xin quý Ngài và quý Thầy tha-thứ cho chúng con (tuổi còn non dại, chưa đập tắt được khí tánh bùng-bột cho nên đã được voi lại đòi tiên. Vì vậy chúng con xin) cho chúng con được trình bày ra đây những điều mà chúng con thường mong-mỏi :

— Chúng con mong-mỏi rằng : Đã là Tăng-Già thì làm sao phải thực hiện cho được chân-nghĩa của nó. Nghĩa là phải triệt để thi hành theo pháp lục-hòa mà đức Từ-phụ đã nêu lên và phải mạnh-dạn-trừ bỏ tất cả những gì trái ngược với tinh-thần lục-hòa ấy.

— Còn một điều nữa, là chúng con nhận thấy : Hiện tại

giáo-quyền của Giáo-Hội chưa được thi hành triệt-đề, do đó mà chúng con lo sợ cho ngày mai của đời chúng con, cũng như toàn thể tín-dồ.

Không biết lấy gì che đở khuôn mình vào trong lẽ-lối tu tập, chớ khỏi sai lạc Chánh-Pháp (và khỏi cô-phụ với sơ tâm học đạo, tin đạo của toàn thể chúng con). Vì thế, chúng con tha thiết cầu mong Hội-Nghị nên nghĩ một kế-hoạch gì, để phục-hưng lại giáo-quyền của Giáo-Hội.

Với những điều nhận xét thô cạn của chúng con trên đây, nếu được Tổng-Hội-Nghị hôm nay đã ghi vào chương-trình nghị-sự rồi, thì đó cũng là một sự may-mắn và khuyến-khích lớn cho chúng con mạnh tiến trên đường tu học vậy.

Trước khi dứt lời, chúng con chí thành cầu nguyện Tam-Bảo gia-lộ Tổng-Hội-Nghị được thuận lợi và thâu hoạch nhiều kết quả tốt đẹp.

NAM-MÔ THẬP PHƯƠNG THƯỜNG TRÚ TAM-BẢO

Trích một đoạn trong bản lược trình của Phật-Học-Đường T.V.

IV — HOẠT-ĐỘNG CỦA PHẬT-HỌC-ĐƯỜNG

Phật-Học-Đường đã cử ba Thầy Đại-Học là : Thiên-Ân Minh-Châu, Trí-Không du học tại Ấn-Độ và Nhật-Bản. Còn 2 Thầy ở nhà là Đức-Tâm, Chơn-Trí, hiện đang dạy tại Phật-Học-Đường, trường Trung-Học Bồ-Đề, và thỉnh thoảng giảng dạy các nơi. Ngoài ra còn có Thiện-Châu hiện nay đi giảng dạy ở các Tỉnh-Hội Phật-Học. Và một số học-tăng lớp Trung-Học tam-niên, vừa rồi có đi giảng dạy các khuôn tịnh-độ ở Tỉnh-Hội Phật-Học Thừa-Thiên.

Các Ni-cô ở Diệu-Đức, ngoài một số giúp việc tại ni trường, còn có một số đã đi giảng dạy các Tỉnh Hội Phật-Học T.V. và dạy trường Tiểu-học Hàm-Long. Gia đình Nữ Phật-tử, giúp bệnh-viện cứu-tử của Tỉnh-Hội Thừa-Thiên như các cô : Cát-Tướng,

Thê-quán, Thê-ánh, Như-Hương, Thê-Thanh, Thê-Linh, Từ-Hạnh, Như-Ý v.v...

Phật-Học-Đường còn giúp Tổng-Trị-Sự Giáo-Hội xây dựng nhà in Liên-Hoa, trường Tiều-Học Hàm-Long, do thầy Chơn-Trí làm Hiệu-Trưởng.

Tuy Phật-Học-Đường chưa có quỹ xuất bản, nhưng cũng cố-gắng lần lượt ra các tập kinh sách do các Học-Tăng biên-tập, như : quyền Phật-Pháp, Chũ Hiếu trong đạo Phật, Công-đức Bồ-Thí, Công-Đức Trì-Giới, Công-Đức Tinh-Tấn, Công-Đức Nhãn-Nhục v.v... và các học chúng Tăng, Ni thỉnh thoảng còn giúp cho tờ Tạp-chí Phật-Giáo Liên-Hoa Văn-Tập v.v...

VI.— ĐỀ-NGHỊ VÀ YÊU CẦU

1) Yêu cầu Giáo-Hội các Tỉnh luôn luôn khuyến-kích liên lạc với Phật-Học-Đường và chú ý giúp đỡ về tài-chánh, đề cho Học-Tăng đủ phương-tiện tu-học.

2) Mỗi Tỉnh lập một Ban Bảo-trợ Phật-Học-Đường và lập quỹ bất-động-sản cho Phật-Học-Đường.

3) Cổ-động thêm người xuất-gia và gọi thêm điệu về học.

4) Mỗi khi Phật-Học-Đường xuất-bản kinh sách gì, mong Giáo-Hội các Tỉnh, triệt-đề ủng hộ cho sự phát hành được mau chóng.

5) Yêu cầu Hội-Đồng tìm cách liên-lạc và thống nhất các Phật-Học-Đường trong nước, đề cho Học-Tăng sau đây có tinh-thần và đường lối duy nhất, trong việc phụng sự Phật-Pháp.

Đào tạo Tăng tài, là việc làm cần thiết nhất của Giáo-Hội chúng ta. Vậy mong Hội-Nghị triệt-đề lưu ý và giúp đỡ, đề cho chúng tôi đủ điều-kiện thi hành Phật-sự, và anh em Học-Tăng an tâm trên đường tu học.

NAM-MÔ THƯỜNG TRÚ THẬP PHƯƠNG TĂNG

Trưởng-Ban Quản-Trị Phật-Học-Đường Trung-Việt

THÍCH - TRÍ - THỦ

THÀNH-PHÂN BAN TRỊ - SỰ
GIÁO - HỘI TĂNG - GIÀ T. V.
NIÊN - KHÓA MỚI VỪA ĐƯỢC TOÀN THỂ
ĐẠI - BIỂU THỜI CỬ TRONG KỲ
ĐẠI - HỘI - ĐỒNG NÀY

Chánh-Trị-Sự : Thầy THÍCH-MẬT-NGUYỄN
Phó-Trị-Sự : Thầy THÍCH-TRÍ-NGHIÊM
Tổng-Thư-Ký : Thầy THÍCH-CHƠN-TRÍ
Chủ-Quy : Thầy THÍCH-THANH-TRÍ
Phó-Thư-Ký : Thầy THÍCH-THIỆN-GIẢI



Giám-luật kiêm Nghi-lễ : Thầy THÍCH-ĐÔN-HẬU
Trưởng-Ban Giáo-Dục : Thầy THÍCH-TRÍ-THỦ
Kiểm-duyet giáo-lý kiêm
diễn-giảng : Thầy THÍCH-TRÍ-QUANG
Tuần - chống kiêm
Thuyên - chuyên : Thầy THÍCH-NHU-Ý

PHẬT - GIÁO VIỆT - NAM

PHẬT - LỊCH 2518

Giáo-Hội Tăng-Già Trung-Việt

chùa Linh-Quang - Huế

Số : 54 - TG/TV.

Huế, ngày 19 tháng 12 năm 1955

Tổng Trị-Sự Giáo-Hội Tăng-Già Trung-Việt

Kính gửi Bà Thích-Diệu-Không

Chủ-nhiệm tạp-chí Liên-Hoa

HUẾ

NAM-MÔ A-DI-ĐÀ PHẬT

Chiếu theo thư đề ngày 23-9-55 Phật - Lịch 2518 về việc Bà đề-nghị chuyển tờ Tạp-chí Liên-Hoa do Bà chủ-trương lâu nay, làm cơ-quan hoàng-pháp của Tổng-Trị-Sự.

Chiếu theo biên-bản Hội-Đồng ngày 3-11-55 của Tổng-Trị-Sự đồng-ý thu nhận tờ Tạp-chí Liên-Hoa của Bà, làm cơ-quan hoàng-pháp của Tổng - Trị - Sự như Bà đã đề-nghị.

Chiếu theo biên-bản Hội - Đồng ngày 24 - 11 - 55 của Tổng-Trị-Sự quyết-nghị : Kính thỉnh Thượng-Tọa THÍCH-ĐÔN-HẬU làm chủ-nhiệm, thầy THÍCH-ĐỨC-TÂM làm Tổng thư-ký và kính mời Bà nhận chức Quản-lý cho Tạp-chí Liên-Hoa của Tổng-Trị-Sự.

Vậy kính phúc tin Bà rõ và mong Bà hoan-hỷ nhận lời.

Chân thành cầu ơn Tam - Bảo gia - hộ Bà : vô - lượng
đồng - mãnh, tinh - tấn.

Nay kính,

CHÁNH-TRỊ-SỰ GIÁO-HỘI TĂNG-GIÀ T.V.

Ký tên : THÍCH-MẬT-NGUYỄN

MỤC LỤC

- I.— TỰ LỢI VÀ LỢI THA
- II.— TRÊN ĐƯỜNG TU HỌC
- III.— KÍNH TẶNG MẸ HIỀN CỦA CON (Thơ)
- IV.— GIÁ TRỊ CƠ BẢN CỦA PHẬT-GIÁO
- V.— NGÀY RƯỚC XÁ-LỢI PHẬT (Thơ)
- VI.— TÌNH THƯƠNG VÔ GIÁ
- VII.— KHUYÊN NGƯỜI HỌC PHẬT (Thơ)
THIỆU-NỮ ÁO LAM (Thơ)
- VIII.— VUI VUI
- IX.— KÍNH NỮ PHẬT-TỬ HÀM-THƠ
- X — DANH TỪ PHẬT-GIÁO
- XI — TIN TỨC PHẬT-GIÁO
 - a) Đại-Hội-Đồng G. H. T. G. T. V.
 - b) Chương - trình Đại-Hội-Đồng.
 - c) Diễn-văn Khai-mạc của T. T. S.
 - d) Diễn-văn của Tăng-Học-Đường Nha-Trang
 - d) Điện-Từ của Phật-Học-Đường T. V.
 - e) Trích bản lược trình của P. H. Đ. T. V.
 - g) Thành phần Ban T. T. S. G. H. T. V.
 - h) Thơ của T. T. S. G. H. T. G. T. G. T. V.
gởi bà Chủ-nhiệm L. H. V. T.